TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số:11/2019/QĐST- KDTM	*Mỹ Hào, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212,Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2019/TLST - KDTM ngày 17/6/2019;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Phường 8 - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Hưng Yên

Người được ông H ủy quyền: Ông Nguyễn Doãn L – Phó phòng KSRR ngân hàng TMCP Sài Gòn – Thương Tín chi nhánh Hưng Yên

Địa chỉ: Phường B – thị xã M – tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H – SN: 1973

Chị Vũ Thị Ph – SN: 1982

Địa chỉ: Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, bị đơn anh Nguyễn Đình H và chị Vũ Thị Ph thoả thuận thống nhất: Tính đến ngày 15/8/2019 anh chị còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc và lãi là **641.190.122đồng** trong đó tiền gốc là 614.900.000đ và tiền

lãi là 26.290.122đồng theo hợp đồng tín dụng hạn mức LD1827800227 ngày 05/10/2018.

Anh H và chị Ph cam kết trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo phương án và kỳ hạn trả nợ như sau :

* Trả số nợ gốc:

- Từ tháng 09/2019 đến tháng 12/2019 mỗi tháng anh H, chị Ph trả 10.000.000đồng. Tổng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020 mỗi tháng trả 12.000.000đồng. Tổng là 144.000.000đ (Một trăm bốn mươi tư triệu đồng).

- Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021 mỗi tháng trả 15.000.000đồng. Tổng là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2022 mỗi tháng trả 15.000.000đồng. Tổng là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Từ tháng 01/2023 đến tháng 3/2023 mỗi tháng trả 17.500.000đồng. Tháng 4 năm 2023 trả nốt số tiền gốc còn lại: 18.400.000đ. Tổng cộng năm 2013 trả 70.900.000đ (Bảy mươi triệu chín trăm ngàn đồng).

-Tháng 5 năm 2023 trả nốt số lãi 26.290.122 đồng và trả toàn bộ số tiền lãi tính từ ngày 16/8/2019 đến thời điểm trả dứt nợ.

Thời hạn trả vào ngày 10 hàng tháng (Thời gian trả nợ nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày trả nợ sẽ được tính vào ngày làm việc tiếp theo).

- Trường hợp anh H và chị Ph vi phạm bất kỳ một kỳ hạn trả nợ như đã thoả thuận, ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 96, tờ bản đồ 28 diện tích đất 848m^2 ở thôn Thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 818299 cấp ngày 28/12/2012 cấp cho bà Vũ Thị T, sinh năm 1933, địa chỉ thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh H và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà cấp IV diện tích 60m^2 và 01 lán xưởng cấp cấp IV diện tích 150m^2 bà T đã tặng cho anh H toàn bộ quyền sử dụng thửa đất trên theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 226 quyển số 02/2013/TPCC- SCC/HĐGD ngày 13/3/2013 tại văn phòng công chứng V tỉnh H để bảo đảm số tiền vay theo hợp đồng thế chấp số 395 ngày 16/5/2014 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ gốc, lãi phát sinh cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì anh H và chị Ph phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

*** Án phí**: Anh Nguyễn Đình H và chị Vũ Thị Ph tự nguyện chịu

29.647.000đồng *(Hai mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn đồng) (làm tròn số)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền **14.775.000** đồng *(Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004030 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND thị xã M
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Nam Thắng